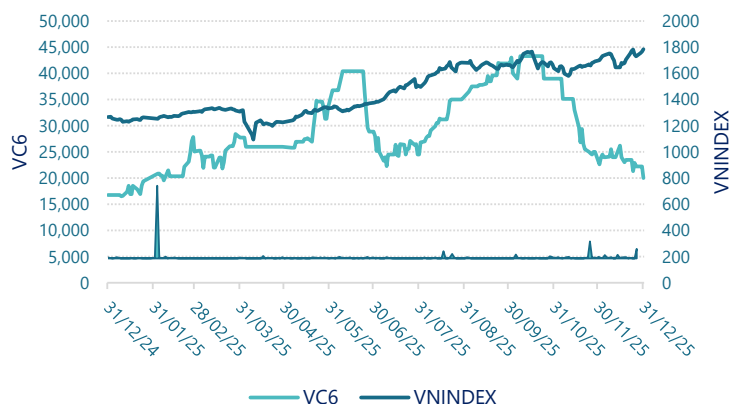


CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons (HNX: VC6)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	20,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,519
SL cổ phiếu LH	10,840,877
KLGD BQ 20 phiên (CP)	810
% sở hữu nước ngoài	11.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	217
P/E	6.3
EPS	3,173

DT thuần

Q4/25

452

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 102 | 29.2%

YoY: ▲ 15.0 | 3.5%

LN sau thuế

Q4/25

7.90

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.41 | 43.8%

YoY: ▲ 4.46 | 130%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.5%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2025

2,208

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 561 | 34.0%

LN sau thuế

2025

34.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.3 | 42.6%

ROE

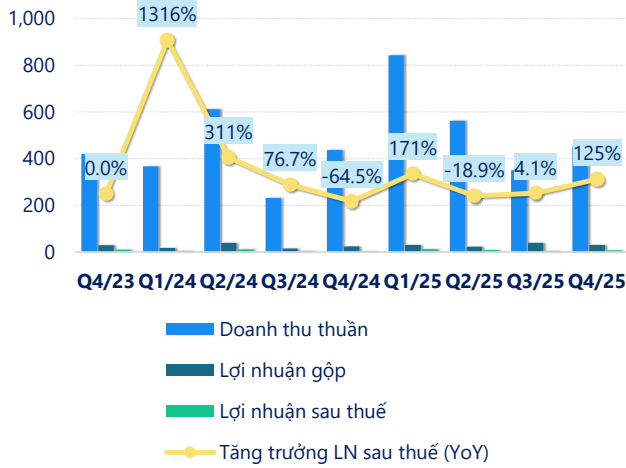
2025

19.9%

+/- YoY: ▲ 3.9%

tỷ VNĐ

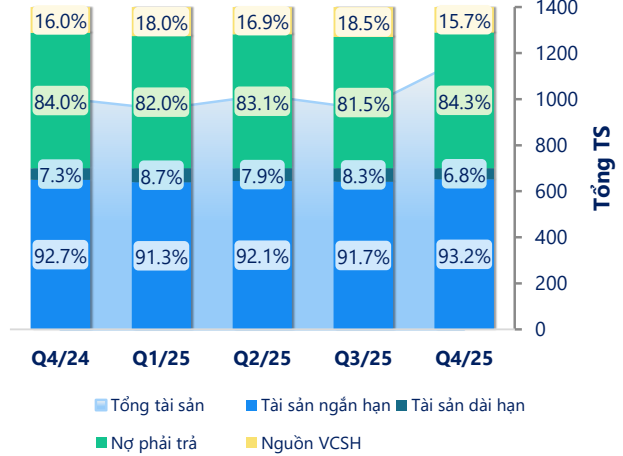
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

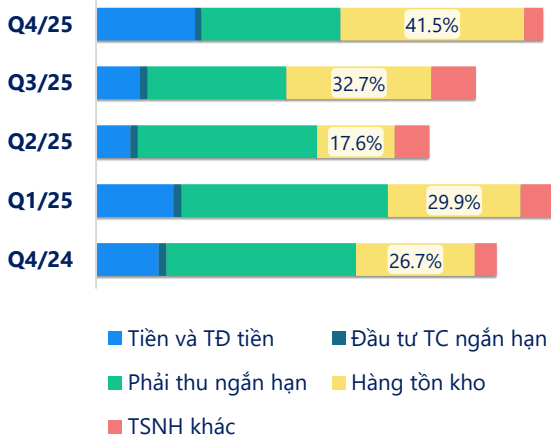
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



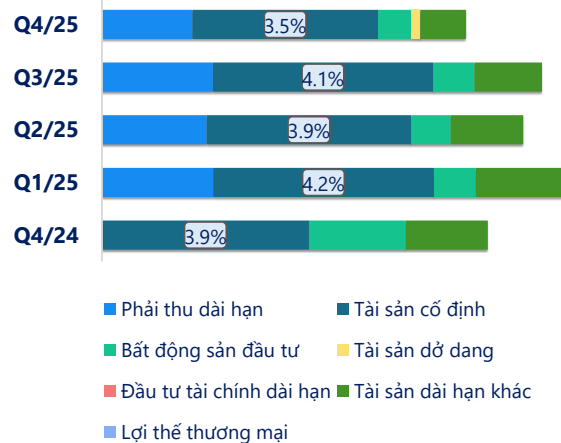
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

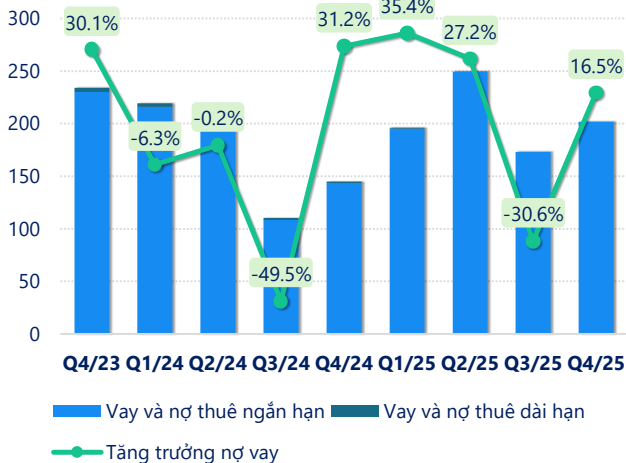
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



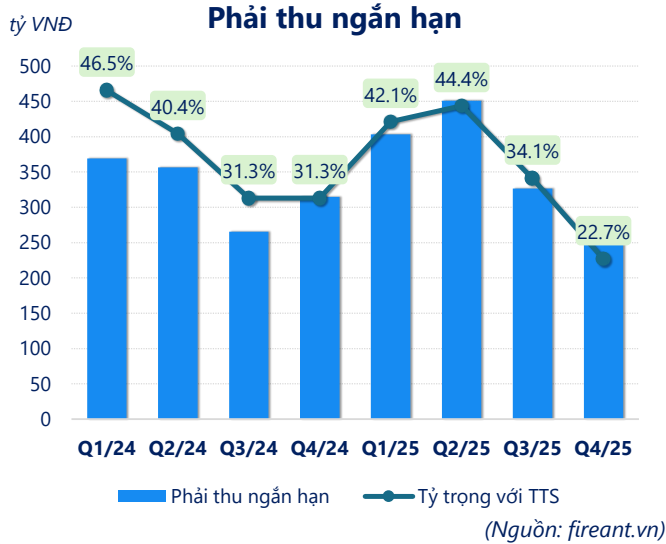
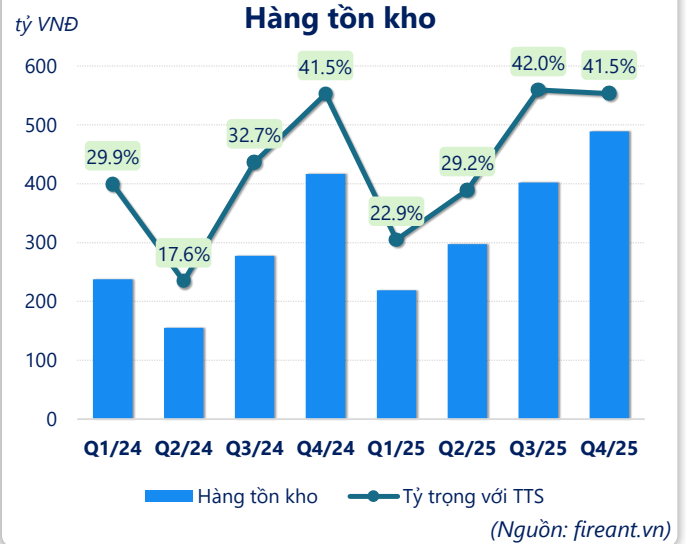
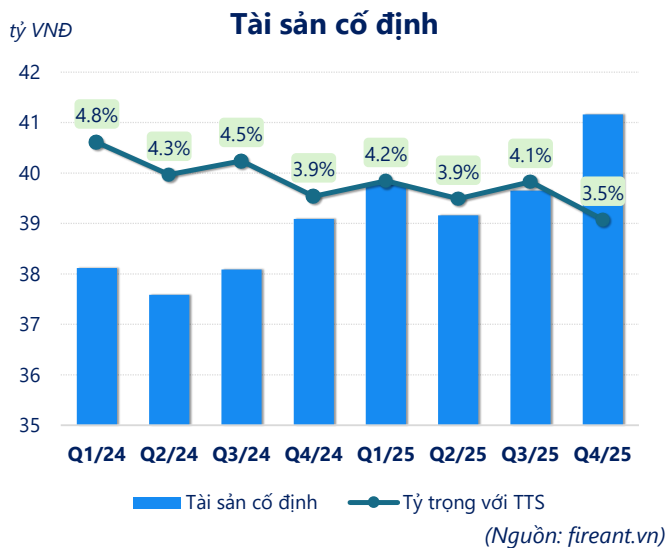
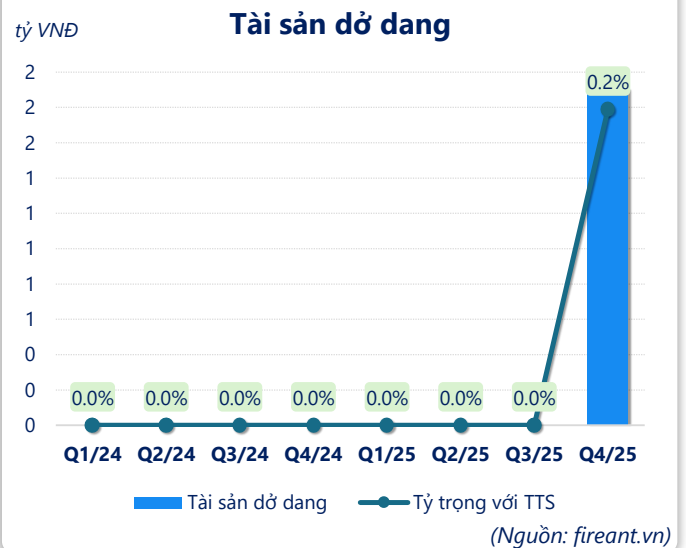
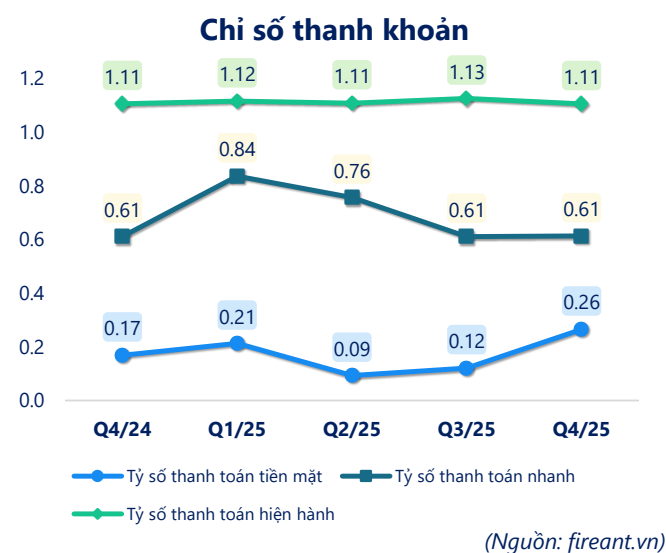
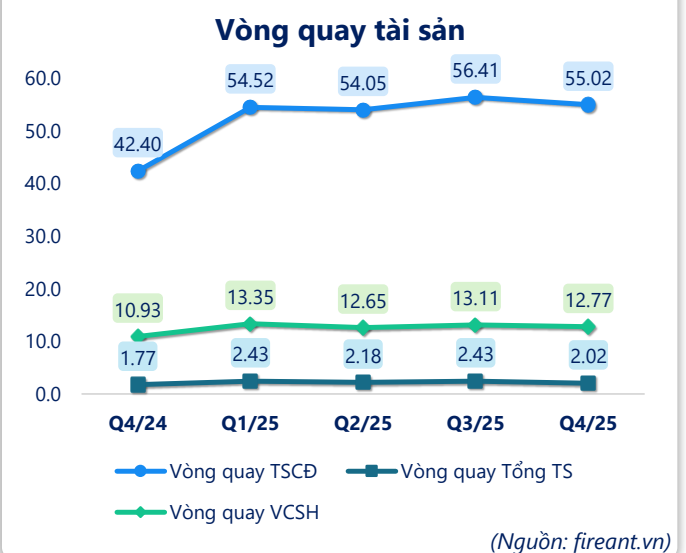
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,004	957	1,017	958	1,178
Tài sản ngắn hạn	932	874	936	879	1,097
Tiền và tương đương tiền	142	167	78.6	94.6	263
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.1	20.1	20.1	20.1	25.1
Phải thu ngắn hạn	315	403	451	327	267
Hàng tồn kho	416	219	297	402	489
Tài sản ngắn hạn khác	43.5	65.4	89.5	35.6	53.3
Tài sản dài hạn	72.9	83.1	80.6	79.3	80.7
Phải thu dài hạn	0	20.0	20.0	20.0	20.0
Tài sản cố định	39.1	39.8	39.2	39.6	41.2
Bất động sản đầu tư	18.3	7.53	7.50	7.46	7.43
Tài sản dở dang	0	0	0	0	1.90
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	15.5	15.8	13.9	12.2	10.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	844	785	845	781	993
Nợ ngắn hạn	843	784	845	781	993
Vay và nợ thuê ngắn hạn	143	195	249	173	202
Phải trả người bán ngắn hạn	433	400	392	398	345
Nợ dài hạn	1.41	0.78	0.15	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	1.41	0.78	0.15	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	161	173	172	177	185
Vốn chủ sở hữu	161	173	172	177	185
Vốn điều lệ	96.8	96.8	108	108	108
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)